

MỘT SỐ GIẢI PHÁP KÍCH CẦU Ở NƯỚC TA HIỆN NAY LIÊN HỆ VỚI THỰC TIỄN Ở TỈNH THÁI NGUYÊN

Trần Đình Tuấn*

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Suy thoái ngày càng sâu rộng của kinh tế thế giới đã tác động tiêu cực đến thị trường hàng hóa xuất khẩu, thị trường vốn và hoạt động dịch vụ nước ta. Trong năm 2008, lạm phát cao cùng với suy giảm sản xuất công nghiệp và xây dựng cuối năm 2008 kéo dài sang những tháng đầu năm 2009 đã làm trầm trọng thêm những khó khăn, yếu kém vốn có của nền kinh tế. Vì vậy việc tìm ra những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội cho nền kinh tế nói chung và cho thị trường nông nghiệp nói riêng là vấn đề hết sức cấp thiết. Qua bài viết tác giả xuất phát từ những giải pháp kích cầu xuất và tiêu dùng nước ta và cho tỉnh Thái Nguyên nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Từ khóa: Một số giải pháp kích cầu ở Việt Nam trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Không còn nghi ngờ cho vay thặng dư để chi trả chi phí vận hành. Một kết quả quan trọng năm 2007 đã dẫn tới tình trạng suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay. Năm 2008, nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động vô cùng phức tạp. Giá dầu thô, nhiều loại nguyên liệu, lương thực, thực phẩm và nhiều loại hàng hóa khác trên thị trường thế giới tăng mạnh trong những tháng đầu năm khi nền kinh tế phát triển hồi phục các nước trên thế giới. Sản xuất giảm, giá cả các loại hàng hóa và nhiên liệu liên tục tăng mạnh do tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu. Tình hình này đòi hỏi Chính phủ và các cấp, các ngành Trung ương và địa phương, các tổ chức kinh tế và toàn xã hội ưu tiên xác định các

hiện diện và trọng tâm, cấp bách là phải tập trung tìm kiếm những giải pháp chống suy giảm sản xuất kinh tế, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, giảm nhu cầu xuất khẩu, kích cầu xuất và tiêu dùng, bảo đảm an sinh xã hội, phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2009 và các năm tiếp theo.

Tình hình triển khai thực hiện các giải pháp chống suy giảm và ổn định vĩ mô nền kinh tế nước ta trong thời gian qua

Trong năm 2008, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo hành động của Chính phủ, sự giám sát có hiệu quả của Quốc hội và Ủy ban Kiểm tra Quốc gia 8 nhóm giải pháp của Chính phủ, lạm phát đã được kiềm chế, kinh tế vĩ mô cơ bản giữ được ổn định, an ninh xã hội được bảo đảm, tốc độ tăng

* Trần Đình Tuấn, Tel: 0912039920
Email:

đồng nghiệp lao động nông thôn [4].
Thị trường kích cầu nông thôn cần
quan tâm đến các lĩnh vực
hàng tiêu dùng trong cuộc sống kinh tế
là tầng lớp dân nghèo, yếu thế
khu vực nông thôn, lao động thất
nghiệp... Nói chung, hiệu quả gói
kích cầu của Chính phủ phải
đạt được những kết quả, không phân
biệt giàu nghèo, lĩnh vực.

- Kích cầu cần có triển khai
bên trên 2 giác độ sản xuất và tiêu
dùng. Sản xuất và dịch vụ làm tăng
cung sản phẩm, còn tiêu dùng là làm
tăng cầu hàng hóa và dịch vụ. Việt
Nam, vai trò của sản xuất và tiêu
dùng trong GDP rất quan trọng, nên
muốn tăng trưởng kinh tế bền vững
nhất thì phải quan tâm đến 2 mặt
sản xuất và tiêu dùng.

- Kích cầu mang tính ngắn hạn nên
cần phải phát huy tác động nhanh, do
đó cần quan tâm đến tiêu chí thời
gian ngắn. Những dự án kích cầu
cần thời gian triển khai càng dài thì ý
nghĩa, tác động của kích cầu càng
giảm.

2. Một số giải pháp đối với kích cầu đầu tư và kích cầu tiêu dùng ở Việt Nam hiện nay

a) Về kích cầu đầu tư

Giới quy tắc toán nâng cao hiệu quả
sử dụng vốn đầu tư cần coi là
nhằm vì các mục tiêu là chỉ số
lợi ích kinh tế. Việt Nam
trong thời gian tới. Cần phải tập trung
mối quan tâm tài chính của Chính
phủ thúc đẩy sản xuất, kinh doanh,
duy trì nền kinh tế phát triển bền
vững thì, phải tăng cường kiểm tra,
giám sát chặt chẽ tránh tình trạng
chỉ sai mục tiêu, lĩnh vực sử dụng,
gây lãng phí các nguồn lực. Trong
kích cầu đầu tư, nguồn tài chính
trích từ ngân sách nhà nước xây
dựng bên ngoài, trái phiếu
Chính phủ và vốn ODA. Chính phủ
cho phép hoãn thu hồi 3.383,7 tỷ
vốn ngân sách để ngân hàng
trực tiếp và cho phép thị trường 7.700 tỷ

trái phiếu chính phủ của thị trường
hàng năm 2008. Sản phẩm trái phiếu
thông báo sẽ phát hành hàng năm 2009 là
36.000 tỷ đồng, đồng thời tiếp tục trình
Quốc hội xin phát hành thêm khoảng
15.000 - 20.000 tỷ đồng trong năm
2009. Sản phẩm trái phiếu Chính phủ
ngoài thị trường 1 đã phát hành là 300
tỷ USD trên thị trường vốn trong
năm nay. Ngoài nguồn vốn của các
doanh nghiệp trong nước, cần tăng
cường thu hút các nguồn vốn đầu
tư nước ngoài theo thị trường
kích cầu. Các nguồn tài chính dành
cho kích cầu đầu tư cần có sự
đồng hành của các doanh nghiệp thu
các thành phần kinh tế phát triển sản
xuất và dịch vụ. Tập trung
nguồn lực quản lý nhất là
cho các ngành kinh tế, các doanh
nghiệp, các hộ sản xuất, kinh doanh
dịch vụ chất lượng cao. Cần phải là
phần đầu tiên nguồn lực cho xuất
khẩu, nhất là khi nền kinh tế đang
trong giai đoạn suy thoái.

+ Cần phải có một chính sách
hành động giá linh hoạt. Trong cơ chế
trung gian, lợi ích kinh tế có 3
yếu tố quan trọng: giá cả hàng hóa,
dịch vụ, lãi suất và lợi nhuận, không thể
xem nhẹ yếu tố nào. Những mặt
kinh tế mà càng giảm bớt thì
trung gian thì giá càng quan
trọng. Nếu giảm giá, làm tê liệt
công nghiệp xuất khẩu, thì tác hại
của nó là khôn lường. Một chính sách
hành động giá linh hoạt thị trường là
một chính sách cho các yếu tố của
cơ chế trung gian đầu tư đầu tư
kinh tế, chính phủ cần phải
giảm bớt mức độ thái quá của
chúng [3].

+ Giảm mức lãi suất thị trường
4% để hỗ trợ các doanh nghiệp thông
qua Ngân hàng Thương mại. Bên
cạnh các biện pháp bù lãi suất là sử dụng
công cụ tài khóa theo chính sách
tín dụng. Sử dụng bù chênh lệch
cần có ngân sách, Ngân
hàng Nhà nước triển khai qua

Phát tri n d ch v nói chung và du lch nông thôn nói riêng n c ta có vai trò quan tr ng t ng tr ng kinh t , t o nhi u vi c làm m i nông thôn. D ki n nh ng ngành này s t ng tr ng GDP 14% m i n m vào n m 2010 (so v i 4% c a nông nghi p); t l c a nh ng ngành này trong t ng vi c làm nông thôn s t ng t 14% n m 2000 lên n 28% n m 2010, t o ra kho ng 400.000 vi c làm tr c ti p m i n m và hàng tr m ngàn vi c làm gián ti p do hi u ng c a du lch nông thôn [6]. Th c hi n c m c tiêu trên s góp ph n xóa ói, gi m nghèo và chuy n d ch c c u kinh t theo h ng s n xu t hàng hóa và phát tri n nông thôn m i.

b) Về kích cầu tiêu dùng

Cùng v i kích c u u t , kích c u tiêu dùng c ng là nhóm gi i pháp r t quan tr ng h n ch nh h ng c a suy thoái kinh t . Các n c khác nhau, kích c u tiêu dùng c th c hi n b ng các gi i pháp khác nhau r t a d ng. Th ng c th c hi n b ng vi c mi n gi m thu cho ng i nghèo, b i hoàn thu thu nh p cá nhân; gi m giá hàng tiêu dùng ho c tr giá hàng hóa, d ch v , du lch, vui ch i gi i trí...; cho ng i nghèo vay mua nhà tr góp v i lãi su t u ãi... Vi t Nam, Chính ph ã s d ng c chính sách tài khóa và chính sách ti n t kích thích t ng tr ng, phòng ng a s t gi m kinh t . Trong ph m vi c a chính sách tài khóa, kích c u tiêu dùng n i a là bi n pháp quan tr ng hàng u. T ng c ng th tr ng n i a v a áp ng nhu c u tiêu dùng c a ng i dân trong n c, v a góp ph n làm gi m áp l c nh p kh u hàng tiêu dùng, góp ph n cân b ng cán cân th ng m i. t ng s c mua trong n c, Chính ph ã quy t nh gi m 50% thu VAT cho 19 nhóm m t hàng và hoãn thu thu nh p cá nhân trong 5 tháng u n m 2009, t ng m c l ng t i thi u... [6]. Tuy nhiên s c c u tiêu

dùng c a dân c ang m c th p v i tâm lý lo ng i v suy thoái kinh t d n n vi c ng i dân l u gi các tài s n có giá, ti t ki m chi tiêu làm cho s c mua trên th tr ng dù có t ng nh ng m c t ng r t th p. Vì v y, kích c u tiêu dùng n c ta hi n nay v n c n ph i tìm ra các gi i pháp thích h p.

+ Kích thích tiêu dùng n i a: Trong khi th tr ng xu t kh u gi m sút, c n ti p t c y m nh s c mua trên th tr ng n i a b ng các bi n pháp nh phát tri n m ng l i phân ph i, m r ng h th ng bán l hàng hóa d ch v . T ng c ng các bi n pháp qu n lý th tr ng, giá c , ch t l ng hàng hóa, ch ng u c , c quy n. Ti p t c c ch i u hành giá v i m t s m t hàng thi t y u nh i n, than, x ng d u, n c s ch, phân bón, s t thép, xi m ng, thu c ch a b nh... Ng n ch n tình tr ng t ng giá dây chuy n nh h ng t i s n xu t, kinh doanh và i s ng c a nhân dân. Khuy n khích các doanh nghi p gi m giá hàng hóa và d ch v ... kích c u tiêu dùng.

+ C n nghiên c u mi n ho c lùi th i gian n p thu thu nh p cho các doanh nghi p; lùi thêm th i h n th c hi n thu thu nh p cá nhân; ti p t c th c hi n vi c mi n gi m thu VAT i v i m t s hàng hóa, d ch v s n xu t trong n c. Bi n pháp này có th làm gi m ngu n thu c a ngân sách, nh ng l i có tác d ng kích thích s n xu t và t ng s c mua, vì s c mua c a ng i dân ph thu c vào thu nh p c a h . Gi m thu có tác d ng t ng t nh vi c t ng m t ph n thu nh p cho ng i lao ng.

+ C n ti p t c phát tri n thêm th tr ng xu t kh u cho nh ng m t hàng có th m nh c a Vi t Nam nh hàng nông s n, hàng d t may, giày dép, thi t b i n t ... t c m c tiêu trên có th th c hi n các v n nh : chính sách i u hành t giá linh ho t, có l i cho ho t ng

xuất khẩu; chính sách hỗ trợ tín dụng cho xuất khẩu, hỗ trợ chi phí xuất khẩu, đa dạng hóa các chủ thể xuất khẩu - nhập khẩu và cải thiện cơ cấu mặt hàng xuất - nhập khẩu...

+ Thông xuyên các kênh thông tin, tình hình trong và ngoài nước, kịp thời có những đánh giá và dự báo chính xác tình hình trong và ngoài nước để ưu tiên hỗ trợ chính sách phù hợp với tình hình thực tế và có những biện pháp thích hợp.

Một số giải pháp kích cầu sản xuất và tiêu dùng ở tỉnh Thái Nguyên

Thái Nguyên là một tỉnh thu hẹp trung du miền núi phía Bắc, trung tâm của tỉnh là thành phố Thái Nguyên nằm cách Thủ đô Hà Nội 80km về phía Bắc. Diện tích tự nhiên của tỉnh là 353.435,2 ha, trong đó đất nông nghiệp là 276.197,07 ha chiếm 78,15%. Dân số năm 2008 là 1.150.000 người [1]. Về vị trí địa lý và tài nguyên của tỉnh Thái Nguyên cần tăng cường ý kiến chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, xây dựng cơ bản - thương mại, dịch vụ - nông lâm nghiệp. Chính sách kích cầu nội và tiêu dùng, khuyến khích và phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

(1) Về công nghiệp và xuất khẩu: Cần tiếp tục ý kiến về xúc tiến xuất khẩu thu hút các doanh nghiệp, doanh nhân trong và ngoài nước đầu tư vào sản xuất công nghiệp, xây dựng và thương mại. Tiếp tục ý kiến về triển khai lập và thực hiện quy hoạch các khu công nghiệp, các biệt là các khu công nghiệp Nam Phụng Yên, Tây Phụng Yên. Lâm Thủy (Phú Bình) và khu công nghiệp Yên Bình; lập quy hoạch xây dựng một số khu ô nhiễm và thực hiện việc tái nhấc khi ghi phóng mặt bằng thực hiện quy hoạch mới, và thực hiện các tiêu xây dựng các khu trung tâm kinh tế -

xã hội cho địa phương. Phát triển các làng nghề truyền thống gia đình quy mô nhỏ lao động địa phương nông thôn. Duy trì các ngành truyền thống, nâng cao hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm, giảm chi phí trung gian tăng năng suất sản phẩm tránh các các sản phẩm hàng hóa sản xuất trên địa bàn tỉnh, nâng thị trường và mở rộng thị trường tiêu thụ. Khuyến khích các ngành công nghiệp, xây dựng hàng năm tăng trưởng trên 15% như kế hoạch đã đề ra [5].

(2) Về nông, lâm nghiệp, thủy sản: Cần thực hiện việc duy trì các ngành truyền thống và bổ sung ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản. Tiếp tục phát triển hướng thương mại hàng hóa nông sản giá trị gia tăng và dịch vụ nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp, trong đó chú trọng tăng các giống vật nuôi, cây trồng có giá trị kinh tế cao, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất [5]. Thực hiện việc hỗ trợ công nghệ cho người chăn nuôi nông sản sau thu hoạch nhằm nâng cao giá trị nông sản. Xin đề xuất một số vấn đề sau:

* Tỉnh Thái Nguyên về mặt lâm nghiệp là cây chè, đây là loại sản phẩm có thương hiệu xuất khẩu trong nước và nước ngoài. Theo số liệu thống kê năm 2008, diện tích cây chè tỉnh Thái Nguyên có 17.737ha, sản lượng đạt 149.250 tấn. Sản lượng xuất khẩu hiện nay sang các thị trường Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga... năm 2008 đạt 5,2 nghìn tấn thu giá 10 triệu USD [1]. Tỉnh Thái Nguyên cần có chính sách khuyến khích phát triển chè sạch; xây dựng các mô hình chè có thu nhập 80 triệu, 100 triệu đồng/ha. Có thể kết hợp với các sản phẩm chè sạch ví dụ như sinh thái nông thôn, mô hình và tạo thêm thu nhập vì cung cấp dịch vụ, và là hình thức quản lý các thị trường cho việc tiêu thụ

s n ph m, c bi t có hi u qu v m t xã h i.

*Thái Nguyên v i s l ng dân s th ng xuyên có trên 1 tri u ng i sinh s ng, i t ng là HSSV, l c l ng v trang và lao ng các khu công nghi p, ch y u l i s ng t p trung khu v c thành ph Thái Nguyên và các huy n phía Nam c a tnh. Dân s t p trung t i m t khu v c nh v y nên nhu c u v các lo i s n ph m ph c v cho cu c s ng hàng ngày nh l ng th c và c bi t là th c ph m hàng ngày u r t l n. Hi n t i Thái Nguyên v n ang ph i nh p kh u m t kh i l ng th c ph m r t l n t Trung Qu c và t các tnh khác n. V i c i m nh trên, ph ng h ng s n xu t c a tnh Thái Nguyên không ph i là t p trung s n xu t l ng th c t p trung s n xu t các lo i cây tr ng, v t nuôi nh m áp ng nhu c u th c ph m t i ch và xu t kh u. th c hi n c ph ng h ng trên, tnh c n có quy ho ch s d ng di n tích t nông nghi p nh sau: các huy n vùng cao c a tnh nh Võ Nhai, nh Hóa, Phú L ng, i T có th quy ho ch s d ng theo th m nh c a t ng a ph ng. Thành ph Thái Nguyên, th xã Sông Công và các huy n Phú Bình, Ph Yên, ng H , m t s xã phía Nam huy n Phú L ng, i T , ngoài di n tích tr ng cây công nghi p dài ngày (mà ch y u là cây chè và cây n qu), các di n tích ng p n c có th tr ng lúa cung c p l ng th c t i ch ; còn l i nh ng di n tích ít ng p n c nên t p trung tr ng cây th c ph m (các lo i rau, c , qu) an toàn, các lo i cây công nghi p ng n ngày (l c, u các lo i) và tr ng hoa, cây c nh. Các lo i s n ph m này s áp ng c nhu c u r t l n cho khu v c thành ph Thái Nguyên, th xã Sông Công, các khu công nghi p c a tnh Thái Nguyên..., gi m c v i c nh p kh u th c ph m t bên khai thác t ch c các lo i hình du l ch m i, g n k t các ch ng trình du

ngoài ng th i còn có th cung c p cho thành ph Hà N i và các khu công nghi p c a tnh V nh Phúc...

(3) V th ng m i, du l ch và d ch v : Tnh Thái Nguyên có v trí thu n l i là g n th ô Hà N i l i là c a ng c a các tnh phía B c v Hà N i, Thái Nguyên l i c m nh danh là %h ô kháng chi n c a cách m ng Vi t Nam+ vì v y có th y m nh phát tri n du l ch, d ch v . Hi n nay tnh Thái Nguyên có m t s a danh phát tri n du l ch nh : khu %n toàn khu+(huy n nh Hóa), khu du l ch H Núi C c, khu du l ch hang Ph ng Hoàng, Tràng Xá . n i thành l p i c u qu c quân II (huy n Võ Nhai), khu v c vùng m V n Qu c gia Tam o (huy n i T và Ph Yên)õ Ti m n ng cho v n phát tri n du l ch nông thôn c a tnh r t l n, nh ng các i m du l ch này hi n t i r t nghèo nàn, ít ch du khách th m quan, vui ch i, gi i trí; c s h t ng, d ch v ph c v kém, trang thi t b l c h u vì v y không thu hút c du khách, ho c khách ch n m t l n là thôi. Tnh Thái Nguyên c n t ng c ng u t cho các i m du l ch trên t o thành m t qu n th du l ch g m %n toàn khu+. %h Núi C c+. %hang Ph ng Hoàng - Tràng Xá+. Vùng m V n Qu c gia Tam o thu hút du khách trong và ngoài n c n th m quan, ngh mát, vui ch i... ó c ng là gi i pháp y m nh phát tri n ngành th ng m i, du l ch và d ch v c a tnh Thái Nguyên. i ôi v i u t cho du l ch, c ng c n ph i t ng c ng u t và có nh ng chính sách phát tri n m nh ngành th ng m i, d ch v . C n xác nh rõ n i dung ch y u khai thác tài nguyên du l ch trên a bàn nông thôn là du l ch sinh thái, du l ch v n hóa v i các ph ng th c a d ng hóa ch th tham gia. Tài nguyên du l ch nông thôn s c

l ch hi n có v i các s n ph m và d ch v m i. Nâng cao ch t l ng các d ch

v ph c v t i a nhu c u c a c a du khách.

Th c hi n gi i pháp xu t trên s góp ph n ch ng suy thoái và phát tri n kinh t - xã h i cho tnh Thái Nguyên c tr c m t c ng nh lâu dài.

TÀI LI U THAM KH O

- [1].C c Th ng kê tnh Thái Nguyên (2008), *Niên giám thống kê năm 2008*.
- [2].Ngân hàng th gi i (2001), *Việt Nam tiến vào thế kỷ 21 - Các trụ cột của sự phát triển*, Trung tâm Thông tin Phát tri n Vi t Nam, Hà N i.
- [3].Trung tâm Khoa h c xã h i và nhân v n qu c gia (1999), *Khủng hoảng tài chính tiền tệ: Đặc trưng và các chỉ số báo động*, Vi n thông tin khoa h c xã h i, Hà N i.
- [4].Tr n ình Tu n (2008), *Huy động và sử dụng các nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn miền núi*, Nxb Lao ñng - Xã h i, Hà N i.
- [5].UBND tnh Thái Nguyên, *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008 và phương hướng nhiệm vụ năm 2009*.
- [6].www.tapchiconsan.org.vn

SUMMARY

SEVERAL SOLUTIONS TO PROMOTE THE DEMANDS OF ECONOMICS IN VIETNAM AT THE CURRENT TIME AND APPLY IN THE REALITY SITUATION OF THAI NGUYEN PROVINCE**Tran Dinh Tuan****Thai Nguyen University of Economics and Business administration*

Recession of the world created negative impacts on export, capital and service activities in our country. Within the country, high inflation and deflation of industry and construction in the end of 2008 until the beginning of 2009 made our economy have to face more troubles and challenges. Hence, the burning issue is to find some urgent solutions in order to prevent economic deflation, keep economic growth, ensure social security for every local in particular and for the whole economy in general. The writer propose some solutions to increase investment and consumption for the whole country generally and for Thai Nguyen province particularly so as to achieve the aim of economic growth.

Key word: *Some solutions develop demands of Vietnam in the period of global economic crisis*

* *Tran Dinh Tuan, Tel:0912039920,Email:*